|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………….. | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: 53 |

**Tiết 53: ĐƠN THỨC**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

* Hiểu được thế nào là một đơn thức.
* Hiểu được thế nào là đơn thức thu gọn.
* Biết được định nghĩa và biết cách tìm bậc của một đơn thức.

**2. Kỹ năng:**

* Nhận biết được một biểu thức đại số nào đó là đơn thức. Cho được ví dụ đơn thức.
* Nhận biết được một đơn thức là đơn thức thu gọn. Phân biệt được phần hệ số, phần biến của đơn thức thu gọn. Cho được ví dụ về đơn thức thu gọn.
* Xác định được bậc của một đơn thức.

**3. Thái độ:**

* Yêu thích môn học, tích cực hoạt động, học tập nghiêm túc, tự giác, tham gia xây dựng kiến thức.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất:**

* ***Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ.
* ***Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn, bảng phụ, phiếu học tập, thước thẳng, SGK, SBT, giáo án.

Nội dung bảng phụ 1:

Viết biểu thức đại số biểu thị:

a) Quãng đường đi được sau  của một xe máy đi với vận tốc .

b) Chu vi của một hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng .

c) Diện tích của một mảnh vườn hình vuông có cạnh bằng .

Đáp án: a) ; b) ; c) .

Nội dung bảng phụ 2:

Cho các biểu thức đại số:



Hãy sắp xếp chúng thành hai nhóm:

Nhóm 1: Những biểu thức có chứa phép cộng, phép trừ.

Nhóm 2: Các biểu thức còn lại.

Phiếu học tập:

\* Bài tập củng cố 1:

1. Biểu thức đại số nào sau đây là đơn thức:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | 1. ; | 1. . |

1. Biểu thức đại số nào sau đây không phải là đơn thức:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | 1. ; | 1. . |

\* Bài tập củng cố 2:

1. Đơn thức nào sau đây là đơn thức thu gọn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | 1. ; | 1. . |

1. Xác định phần hệ số và phần biến của đơn thức  và .

\* Bài tập luyện tập:

1. Cho các biểu thức đại số:



Có bao nhiêu đơn thức?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 2 | 1. 3 | 1. 4 | 1. 5 |

Có bao nhiêu đơn thức thu gọn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 1 | 1. 2 | 1. 3 | 1. 4 |

Bài 2: Điền vào ô trống trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đơn thức | Phần hệ số | Phần biến |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Bài 3: Cho các khẳng định sau:

1. Trong các biểu thức đại số  có 3 đơn thức.
2.  là đơn thức thu gọn.
3.  là đơn thức thu gọn.
4. Đơn thức  có phần hệ số là , phần biến là .
5. Có 2 đơn thức thu gọn trong các biểu thức đại số: 
6. Đơn thức  có phần biến là  và không có hệ số.

Có bao nhiêu khẳng định đúng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 1 | 1. 2 | 1. 3 | 1. 4 |

Đáp án phiếu học tập:

\* Bài tập củng cố 1: .

\* Bài tập củng cố 2: ;

Bài 2:  có phần hệ số là , phần biến .

 có phần hệ số là , phần biến là .

\* Bài tập luyện tập: 

Bài 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đơn thức | Phần hệ số | Phần biến |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: (**1 phút**)

* Kiểm tra sĩ số.
* Kiểm tra vệ sinh lớp

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Kiểm tra bài cũ.  ***Phương pháp:*** vấn đáp kiểm tra, đặt vấn đề.  ***Hình thức tổ chức:*** HĐcá nhân.  ***Sản phẩm:***  Hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. | | |
| **Nhiệm vụ 1:**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện các yêu cầu sau vào vở.  GV treo bảng phụ với nội dung:  Viết biểu thức đại số biểu thị:  a) Quãng đường đi được sau  của một xe máy đi với vận tốc .  b) Chu vi của một hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng .  c) Diện tích của một mảnh vườn hình vuông có cạnh bằng .  **-** Gọi 1HS lên bảng trình bày bài giải. 3 HS khác đem vở lên chấm lấy điểm miệng.  - Gọi 1 hoặc 2 HS nhận xét bài giải của HS trình bày trên bảng.  - Nhận xét bài giải của 3 HS và bài giải của HS trình bày trên bảng, cho điểm.  - Dẫn dắt vào bài mới:  Trong ba biểu thức đại số trên, biểu thức đại số  và  được gọi là đơn thức. Vậy đơn thức là gì? Chúng ta tìm hiểu nó qua tiết học hôm nay. Bài 3. Đơn thức. | **Nhiệm vụ 1:**  HS hoạt động cá nhân, làm các yêu cầu của GV vào vở.  Kết quả:  a) .  b) .  c) .  - 4 HS được gọi tên làm theo yêu cầu của GV, các HS còn lại tiếp tục hoàn thiện bài giải và theo dõi bài giải của HS trình bày trên bảng.  - HS được gọi tên nhận xét bài giải của bạn.  - Chú ý bài, sửa bài vào vở nếu làm sai.  - Lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: (15 phút)**  ***Mục tiêu***: Hiểu định nghĩa đơn thức, nhận biết được đơn thức và cho được ví dụ đơn thức.  ***Phương pháp:*** đặt vấn đề- giải quyết vấn đề, tự kiểm tra, đánh giá, ôn tập bước đầu.  ***Hình thức tổ chức:*** hđ cá nhân, hđ nhóm.  ***Sản phẩm:*** Đơn thức. | | |
| \* Hoạt động tiếp cận:  Nhiệm vụ 1: thực hiện ?1  - Chia lớp thành hai nhóm.Yêu cầu HS của mỗi nhóm hoạt động cá nhân, thực hiện yêu cầu của nhóm mình vào vở, kiểm tra kết quả theo nhóm.  GV treo bảng phụ có nội dung:  Cho các biểu thức đại số:    Hãy sắp xếp chúng thành hai nhóm:  Nhóm 1: Những biểu thức có chứa phép cộng, phép trừ.  Nhóm 2: Các biểu thức còn lại.  - Gọi đại diện của mỗi nhóm đứng tại chỗ đọc kết quả của nhóm mình. GV ghi lại kết quả của từng nhóm lên bảng. ( có thể gạch chân dưới từng đáp án của nhóm).  - Yêu cầu 1 HS của nhóm này nhận xét kết quả của nhóm kia, sau đó GV nhận xét kết quả của từng nhóm, chính xác hóa câu trả lời.  Nhóm 1:  Nhóm 2:  \* Hoạt động hình thành:  - Dẫn dắt: Các biểu thức đại số ở nhóm 2 là những ví dụ về đơn thức. Yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: Biểu thức đại số như thế nào gọi là một đơn thức.  - Gọi 1 HS nêu định nghĩa đơn thức theo cách hiểu của mình.  - Nhận xét, đọc định nghĩa đơn thức  *Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.*  - Đọc chú ý: Số 0 được gọi là *đơn thức không.*  \* Hoạt động củng cố:  Nhiệm vụ 2: thực hiện ?2.  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, Viết vào vở 2 ví dụ về đơn thức.  - GV đi xuống lớp, kiểm tra nhanh vở của HS theo từng tổ, nhận xét, chỉnh sửa nếu sai.  Nhiệm vụ 3: Thực hiện phiếu học tập số 1.  - Phát phiếu học tập, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện bài tập củng cố 1. Sau đó trao đổi kết quả theo cặp.  - Gọi 2 HS đứng tại chỗ đọc kết quả của mình. GV ghi kết quả của HS lên bảng.  - Gọi 1 HS đứng tại chỗ nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, hoạt động cùng cả lớp chính xác hóa câu trả lời. Giải thích cụ thể tính đúng sai của từng ý a, b, c ,d. | \* Nhiệm vụ 1:  - HS hoạt động cá nhân, đọc ?1 trong sgk hoặc trong bảng phụ của GV, thực hiện yêu cầu của nhóm mình vào vở.  - Nhóm trưởng phân công các thành viên đổi bài kiểm tra theo vòng tròn trong từng nhóm nhỏ. ( mỗi nhóm nhỏ 4 HS).  - Mỗi nhóm nhỏ cử đại điện báo cáo kết quả với nhóm trưởng và giải thích được bài làm của nhóm mình.  - Nhóm trưởng cử một đại diện đọc kết quả của nhóm mình, các HS còn lại tập trung lắng nghe,  - HS được yêu cầu, nhận xét kết quả của nhóm bạn.  Cả lớp lắng nghe, ghi chép kết quả vào vở nếu sai.  - Hoạt động cá nhân, suy nghĩ câu trả lời.  - HS được gọi tên trả lời câu hỏi của GV.  - Lắng nghe, đọc thông tin trong sgk.  - Lắng nghe, đọc thông tin trong sgk.  \* Nhiệm vụ 2:  - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV.  - HS để vở ra đầu mỗi bàn để GV kiểm tra.  - Hoạt động cá nhân làm bài tập củng cố 1 sau đó trao đổi kết quả theo cặp. Giải thích được kết quả của mình.  - HS được gọi tên đọc kết quả. HS còn lại theo dõi kết quả của bạn.  - HS được gọi tên nhận xét kết quả của bạn.  - Theo dõi bài, làm theo yêu cầu của GV. Chỉnh sửa kết quả nếu sai. | 1. **Đơn thức:**  \* Định nghĩa:  *Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.*  \*Chú ý:Số 0 được gọi là *đơn thức không.*  Đáp án bài tập củng cố 1: |
| **Hoạt động 2: ( 12 phút)**  ***Mục tiêu:*** Hiểu và nhận biết được đơn thức thu gọn. Xác định được phần hệ số và phần biến của đơn thức thu gọn.  ***Phương pháp:*** Đặt vấn đề- giải quyết vấn đề, tự kiểm tra, đánh giá, ôn tập bước đầu.  ***Hình thức tổ chức:*** HĐ cá nhân, HĐ theo nhóm, HS cả lớp.  ***Sản phẩm:*** đơn thức thu gọn. | | |
| \* Hoạt động tiếp cận:  Nhiệm vụ 1:  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân rồi trao đổi kết quả theo cặp, thực hiện yêu cầu sau:  Tìm điểm khác nhau của 2 đơn thức:  và .  - Gọi 2 HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, chính xác hóa câu trả lời: Đơn thức  có hệ số và mỗi biến xuất hiện một lần. Đơn thức  có biến  xuất hiện 2 lần.  \* Hoạt động hình thành:  - Dẫn dắt: Đơn thức  là một ví dụ về đơn thức thu gọn.  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp: tìm hiểu định nghĩa đơn thức thu gọn, phần hệ số, phần biến của đơn thức thu gọn.  - Gọi 1 HS đọc thông tin vừa tìm hiểu.  - Nhận xét, chính xác hóa câu trả lời. Cụ thể hóa phần hệ số và phần biến của đơn thức : Phần hệ số: ; phần biến: .  - Yêu cầu HS ghi nhớ các chú ý sau:  + Ta cũng coi một số là đơn thức thu gọn.  + Trong đơn thức thu gọn, mỗi biến chỉ được viết một lần. Thông thường, khi viết đơn thức thu gọn ta viết hệ số trước, phần biến sau và các biến được viết theo thứ tự bảng chữ cái.  + Từ nay, khi nói đến đơn thức, nếu không nói gì thêm, ta hiểu đó là đơn thức thu gọn.  \* Hoạt động củng cố:  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện bài tập củng cố 2, sau đó trao đổi kết quả theo cặp.  - Gọi 2 HS đứng tại chỗ đọc kết quả của mình. GV ghi kết quả của HS lên bảng.  - Gọi 1 HS đứng tại chỗ nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, chính xác hóa câu trả lời. | Nhiệm vụ 1:  - HS hoạt động cá nhân thực hiện yêu cầu của giáo viên.  - Trao đổi kết quả theo cặp, giải thích được câu trả lời của mình.  - 2 HS được gọi tên trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe.  - Cá nhân HS tự đọc thông tin, chia sẽ thông tin theo cặp.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, ghi chép.  - Lắng nghe, theo dõi sgk, ghi nhớ.  - Hoạt động cá nhân làm bài tập củng cố 1 sau đó trao đổi kết quả theo cặp. Giải thích được kết quả của mình.  - HS được gọi tên đọc kết quả. HS còn lại theo dõi kết quả của bạn.  - HS được gọi tên nhận xét kết quả của bạn.  - Theo dõi bài, chỉnh sửa kết quả nếu sai. | 2. **Đơn thức thu gọn:**  \* Định nghĩa: Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm tích của một số với các biến, mà mỗi biến đã được nâng lên lũy thừa với số mũ nguyên dương.  - Đơn thức  có phần hệ số là ; phần biến là .  \* Chú ý:  + Ta cũng coi một số là đơn thức thu gọn.  + Trong đơn thức thu gọn, mỗi biến chỉ được viết một lần. Thông thường, khi viết đơn thức thu gọn ta viết hệ số trước, phần biến sau và các biến được viết theo thứ tự bảng chữ cái.  + Từ nay, khi nói đến đơn thức, nếu không nói gì thêm, ta hiểu đó là đơn thức thu gọn. |
| **C. Hoạt động luyện tập- vận dụng (10 phút)**  ***Mục tiêu:*** Rèn luyện, khắc sâu các bài toán nhận dạng đơn thức, đơn thức thu gọn, xác định phần hệ số và phần biến của đơn thức thu gọn.  ***Phương pháp:*** Vấn đáp, luyện tập.  ***Hình thức tổ chức:*** HĐ cá nhân, HĐ theo nhóm, HĐ cả lớp.  ***Sản phẩm:*** Hoàn thành bài tập luyện tập. | | |
| - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, làm bài tập luyện tập trực tiếp vào phiếu học tập. Lấy điểm cộng cho 5 HS hoàn thành đúng và nhanh nhất.  - Nhận xét bài làm của 5 HS nhanh nhất. Cho điểm cộng HS làm đúng.  - Hoạt động cùng với cả lớp sửa bài tập luyện tập. GV cùng với HS phân tích tính đúng sai của mỗi ý nhỏ của bài 1 và bài 3, | - Thực hiện theo yêu cầu của GV. | Đáp án bài tập luyện tập:    Bài 2:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đơn thức | Phần hệ số | Phần biến | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |
| **D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Khuyến khích HS phát triển tư duy.  ***Phương pháp***: Vấn đáp.  ***Hình thức tổ chức:*** HĐ cá nhân, HĐ cặp đôi (khá giỏi).  ***Sản phẩm:*** Đề bài theo viết biểu thức biểu thị. | | |
| Giao nhiệm vụ cho HS khá giỏi, khuyến khích cả lớp thực hiện:  - Cho các bài toán viết biểu thức biểu thị ( gợi ý: như bài toán kiểm tra bài cũ) mà biểu thức viết được là một đơn thức.  - Giao bài tập về nhà cho cả lớp:. Đọc trước phần  của bài hôm nay. | - HS hoạt động cá nhân, chia sẻ cặp đôi ( trên lớp- về nhà).  - Ghi chép nhiệm vụ về nhà. | Bài tập về nhà: |